NÂNG CAO HIỆU QUẢ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TRONG MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

Nguyễn Huy Bảo Hoàng
Trường Đại học Quy Nhơn
Nguyenhuybaohoang@qnu.edu.vn

Tóm tắt: *Bài báo nghiên cứu thực trạng tâm lý và đánh giá hiệu quả tổ chức hoạt động trải nghiệm trong môn Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP&AN) cho sinh viên Trường Đại học Quy Nhơn. Khảo sát N = 350 sinh viên cho thấy động cơ học tập mang tính nghĩa vụ còn chiếm ưu thế. Các rào cản tâm lý chính bao gồm e ngại kỷ luật cứng nhắc và khoảng cách giao tiếp với giảng viên. Ngược lại, nhóm hình thức hoạt động trải nghiệm kích thích mức độ hứng thú vượt trội, đặc biệt là hành quân dã ngoại tại di tích lịch sử và diễn tập tình huống giả định. Dựa trên Lý thuyết học tập trải nghiệm (Kolb) và Thuyết tự quyết (Deci & Ryan), nghiên cứu đề xuất 4 nhóm giải pháp tâm lý – sư phạm trọng tâm: đổi mới kịch bản thâm nhập vai, chuyển đổi phong cách đồng hành tâm lý, mở rộng không gian tự quản và đổi mới kiểm tra đánh giá quá trình gắn với hạ tầng mô phỏng.*

Từ khóa: *Giáo dục quốc phòng và an ninh; hoạt động trải nghiệm; tâm lý sinh viên; Trường Đại học Quy Nhơn; động cơ học tập.*

ENHANCING THE EFFECTIVENESS OF EXPERIENTIAL LEARNING ACTIVITIES IN DEFENSE AND SECURITY EDUCATION FOR STUDENTS AT QUY NHON UNIVERSITY

Abstract: *This paper investigates the psychological reality and evaluates the effectiveness of organizing experiential learning activities in National Defense and Security Education (NDSE) for students at Quy Nhon University. A survey of $N = 350$ students indicates that duty-driven learning motivation remains predominant. The primary psychological barriers include apprehension toward rigid discipline and the communication gap with instructors. Conversely, experiential learning methods stimulate significantly higher levels of interest, particularly field marches at historical sites and simulated scenario drills. Grounded in Kolb's Experiential Learning Theory and Deci & Ryan's Self-Determination Theory, the study proposes four key psycho-pedagogical solutions: innovating role-playing scenarios, transitioning toward a psychological companionship management style, expanding self-governance opportunities, and reforming process-based assessments integrated with simulation infrastructure.*

Keywords: *National Defense and Security Education; experiential learning; student psychology; Quy Nhon University; learning motivation.*

Nhận bài: 24/07/2026 Phản biện: 24/08/2026 Duyệt đăng: 27/08/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và các thách thức an ninh phi truyền thống gia tăng, giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP&AN) cho sinh viên đóng vai trò cốt lõi nhằm hình thành bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm và năng lực thích ứng tâm lý vững vàng. Xét dưới góc độ tâm lý học lứa tuổi, sinh viên đang ở giai đoạn phát triển mạnh về tự nhận thức, hướng ngoại, có nhu cầu cao về khẳng định bản thân và ưa thích sự tương tác. Tuy nhiên, phương pháp dạy học GDQP&AN hiện nay vẫn chịu ảnh hưởng nặng nề bởi lối truyền thụ lý thuyết một chiều và bài tập thao trường áp đặt, rập khuôn. Việc buộc sinh viên tuân thủ kỷ luật nghiêm ngặt khi chưa kịp thích ứng tâm lý dễ gây nên phản ứng nghịch đảo: nảy sinh tâm lý e ngại, gượng ép, coi môn học là nghĩa vụ nặng nề thay vì một cơ hội phát triển bản thân. Mâu thuẫn giữa nhu cầu tâm lý lứa tuổi và phương pháp dạy học truyền thống chính là nguyên nhân sâu xa làm suy giảm động cơ và hứng thú học tập của sinh viên.

Để giải quyết mâu thuẫn này, đổi mới phương pháp dạy học theo tiếp cận hoạt động trải nghiệm được xem là giải pháp tâm lý – sư phạm mang tính đột phá. Dựa trên cơ chế "học qua làm", hoạt động trải nghiệm giúp chuyển hóa tri thức quân sự khô khan thành chuỗi hành động nhận thức thực tế, kích thích trí tò mò, tinh thần "thâm nhập vai" và khả năng hợp tác nhóm.

Là cơ sở đào tạo trọng điểm tại khu vực Nam Trung Bộ – Tây Nguyên, Trường Đại học Quy Nhơn sở hữu lực lượng sinh viên giàu lòng tự hào dân tộc, chịu khó, nhưng đôi khi còn rụt rè trong sinh hoạt tập thể quy mô lớn. Việc tổ chức hoạt động trải nghiệm trong môn GDQP&AN tại đây dù bước đầu được triển khai nhưng chưa khai thác tối đa tiềm năng tâm lý lứa tuổi cũng như các giá

trị văn hóa – lịch sử đặc thù địa phương (vùng đất võ Bình Định, các di tích cách mạng).

Xuất phát từ thực tiễn trên, bài báo tập trung khảo sát rào cản tâm lý và mức độ hứng thú của sinh viên Trường Đại học Quy Nhơn, từ đó đề xuất hệ thống giải pháp tâm lý – sư phạm nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động trải nghiệm. Nghiên cứu không chỉ góp phần "mềm hóa" môn học mà còn cung cấp cơ sở khoa học giúp nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong giai đoạn hiện nay.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận về Tâm lý học Giáo dục

Tự bản chất, quá trình GDQP&AN cho sinh viên là một quá trình tác động tâm lý - sư phạm phức tạp, hướng tới việc biến các yêu cầu kỷ luật bên ngoài thành nhu cầu tự giác bên trong của người học. Để giải thích cơ chế chuyển hóa nhận thức và thái độ của sinh viên trong môi trường quân trường, nghiên cứu dựa trên hai lý thuyết nền tảng của tâm lý học giáo dục hiện đại: Lý thuyết học tập trải nghiệm của David Kolb và Thuyết tự quyết của Deci & Ryan.

Theo Kolb (1984), tri thức không phải là một tập hợp các sự kiện cố định cần truyền thụ mà là sản phẩm được tạo ra thông qua quá trình chuyển hóa trải nghiệm. Chu trình học tập này vận hành qua bốn giai đoạn liên tục: Trải nghiệm cụ thể (Concrete Experience), Quan sát phản ánh (Reflective Observation), Khái niệm hóa khái quát (Abstract Conceptualization), và Thử nghiệm tích cực (Active Experimentation). Vận dụng vào môn học GDQP&AN, khi sinh viên được trực tiếp tham gia vào các kịch bản diễn tập, hội thao kỹ năng hoặc các hoạt động dã ngoại (trải nghiệm cụ thể), các em sẽ có nguyên liệu thực tế để phân tích, đánh giá cảm xúc và hành vi của bản thân (quan sát phản ánh). Từ đó, người học tự đúc kết thành bài học kinh nghiệm và quy tắc thao tác quân sự (khái niệm hóa) để tiếp tục ứng dụng vào các tình huống thực hành mới phức tạp hơn (thử nghiệm tích cực). Việc duy trì chu trình này giúp người học giảm bớt sự mơ hồ đối với các tri thức lý thuyết khô khan (Trần Thị Minh Phương, 2020).

Bên cạnh cơ chế nhận thức, động cơ học tập của sinh viên trong môi trường kỷ luật quân sự được giải thích rõ qua Thuyết Tự quyết (Self-Determination Theory - SDT) của Deci và Ryan (2000). Cốt lõi của thuyết SDT khẳng định rằng động cơ nội tại (intrinsic motivation) chỉ được kích hoạt mạnh mẽ khi con người thỏa mãn ba nhu cầu tâm lý cơ bản: Nhu cầu tự chủ (Autonomy), Nhu cầu về năng lực (Competence), và Nhu cầu về sự gắn kết (Relatedness). Môi trường quân sự truyền thống với đặc trưng "mệnh lệnh - phục tùng" dễ tạo ra cảm giác bị áp đặt, gò bó, khiến sinh viên nảy sinh tâm lý chống đối hoặc học tập mang tính đối phó. Hoạt động trải nghiệm đóng vai trò là cầu nối giúp cân bằng mâu thuẫn này. Thông qua các bài tập nhóm, hoạt động tự quản tiểu đội hay thi đấu thể thao quân sự, sinh viên được tự chủ lựa chọn phương án giải quyết vấn đề, nhận thấy sự tiến bộ về năng lực thể chất - quân sự của bản thân, đồng thời thiết lập mối quan hệ gắn kết bền chặt với đồng đội và giảng viên.

Tại Việt Nam, nhiều nghiên cứu gần đây đã khẳng định vai trò then chốt của việc chuyển đổi phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận năng lực và tăng cường trải nghiệm thực tế cho người học. Ở góc độ tâm lý học lứa tuổi, PGS. TS. Nguyễn Đức Sơn (2018) chỉ ra rằng đối với lứa tuổi thanh niên/sinh viên (18–22 tuổi), sự hình thành và biến đổi các phẩm chất tâm lý cá nhân chịu tác động quyết định bởi các hoạt động nhóm mang tính tự chủ, trải nghiệm và thử thách năng lực bản thân. Vận dụng lý thuyết này vào môi trường giáo dục đại học, Đào Thị Ngọc Minh và Nguyễn Thị Hằng (2018) khẳng định việc áp dụng mô hình học tập trải nghiệm giúp chuyển hóa tri thức lý thuyết khô khan thành năng lực thực hành, đồng thời kích thích tính chủ động và hành vi tự giác của người học. Đối với lĩnh vực GDQP&AN, TS. Phan Xuân Dũng (2018) nhấn mạnh yêu cầu cấp thiết của việc đổi mới linh hoạt phương pháp giảng dạy. Tác giả chỉ ra rằng việc tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm phong phú chính là chìa khóa để "mềm hóa" tính kỷ luật quân sự nghiêm ngặt, chuyển hóa các quy định gò bó thành bài học giá trị sống, từ đó giúp sinh viên nuôi dưỡng lòng tự hào dân tộc và ý thức trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc một cách tự nguyện.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu kết hợp phương pháp định lượng (khảo sát bảng hỏi) và định chất (phỏng vấn sâu) nhằm đảm bảo tính khách quan, khoa học. Công cụ khảo sát sử dụng thang đo Likert 5 mức độ, tập trung đo lường: (1) Động cơ và hứng thú học tập; (2) Thực trạng các hình thức tổ chức trải nghiệm; (3) Các rào cản tâm lý và tương tác sư phạm. Khảo sát thử nghiệm (n = 40) khẳng định độ tin cậy của bảng hỏi với hệ số Cronbach's Alpha và EFA đạt chuẩn (alpha > 0.70).

Khách thể nghiên cứu gồm N = 350 sinh viên Trường Đại học Quy Nhơn (162 nam - 46.3%; 188 nữ - 53.7%), chọn mẫu ngẫu nhiên phân tầng đại diện cho các khối ngành và giai đoạn đào tạo. Nhằm làm rõ cơ chế tâm lý, nghiên cứu tiến hành phỏng vấn sâu 10 sinh viên và 5 giảng viên. Dữ liệu định lượng được xử lý qua phần mềm SPSS bằng các thuật toán thống kê mô tả (Mean, Std), kiểm định t-Test và phân tích phương sai ANOVA để so sánh sự phân hóa tâm lý giữa các nhóm khách thể.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng tâm lý và mức độ tham gia hoạt động trải nghiệm của sinh viên Trường Đại học Quy Nhơn

3.1.1. Động cơ học tập và thái độ ban đầu của sinh viên đối với môn học

Kết quả khảo sát trên N = 350 sinh viên Trường Đại học Quy Nhơn cho thấy có sự phân hóa rõ rệt về động cơ học tập môn GDQP&AN. Đáng chú ý, động cơ mang tính chất nghĩa vụ chiếm ưu thế so với động cơ nội tại xuất phát từ nhu cầu bản thân.

Cụ thể, chỉ số trung bình cao nhất thuộc về nhóm phát biểu "Học để tích lũy đủ tín chỉ và hoàn thành điều kiện tốt nghiệp" (Mean = 4.25; Std = 0.72). Ngược lại, động cơ "Học để rèn luyện bản lĩnh, kỹ năng sống và ý thức trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc" chỉ đạt mức trung bình khá (Mean = 3.32; Std = 0.95). Điều này phản ánh thực trạng sinh viên khi mới tiếp cận môn học thường chịu sự tác động mạnh của tâm lý gượng ép, coi môn học là một "rào cản" hành chính bắt buộc phải vượt qua thay vì là một cơ hội trải nghiệm và phát triển bản thân.

Phân tích phỏng vấn sâu làm rõ thêm nguyên nhân của hiện tượng tâm lý này. Nhiều sinh viên chia sẻ rằng ấn tượng ban đầu của các em về môn GDQP&AN là chuỗi ngày tập luyện thao trường nắng nóng, tính kỷ luật nghiêm ngặt và nguy cơ bị trừ điểm rèn luyện nếu vi phạm. Tâm lý e ngại sự gò bó tổ chức và điều kiện thời tiết khắc nghiệt tại vùng Duyên hải Nam Trung Bộ đã vô hình trung tạo nên một "hàng rào tâm lý" cản trở sự sẵn sàng tham gia tích cực của người học ngay từ đầu học kỳ tập trung.

3.1.2. Mức độ hứng thú của sinh viên đối với các hình thức tổ chức dạy học

Để đánh giá hiệu quả của phương pháp dạy học trải nghiệm so với các phương pháp truyền thống, nghiên cứu tiến hành đo lường mức độ hứng thú của sinh viên đối với các nhóm hình thức tổ chức dạy học GDQP&AN hiện đang áp dụng tại Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học Quy Nhơn. Số liệu thống kê mô tả được tổng hợp trong Bảng 1.

Bảng 1. Mức độ hứng thú của sinh viên đối với các hình thức tổ chức học tập (N = 350)

TT	Hình thức tổ chức dạy học	Giá trị Trung bình (Mean)	Độ lệch chuẩn (Std)	Mức độ hứng thú
1	**Nhóm hình thức Lý thuyết trên lớp**	**2.64**	**0.81**	**Thấp**
1.1	Thuyết giảng lý thuyết chính trị, pháp luật quân sự	2.48	0.85	Thấp
1.2	Thảo luận nhóm, xem phim tài liệu lịch sử	2.80	0.77	Trung bình
2	**Nhóm hình thức Thao trường truyền thống**	**3.22**	**0.78**	**Trung bình**
2.1	Luyện tập đội ngũ, võ thuật quân sự rập khuôn	3.05	0.82	Trung bình
2.2	Thực hành kỹ thuật bắn súng, ném lựu đạn tiêu chuẩn	3.39	0.74	Trung bình
3	**Nhóm hình thức Hoạt động trải nghiệm**	**4.28**	**0.65**	**Rất cao**
3.1	Tình huống diễn tập giả định (Sơ cấp cứu, cứu hộ thiên tai)	4.35	0.61	Rất cao
3.2	Hành quân dã ngoại, sinh hoạt truyền thống tại di tích	4.42	0.58	Rất cao
3.3	Hội thao quân sự, thi đấu thể thao tập thể giữa các tiểu đội	4.21	0.69	Rất cao
3.4	Sinh hoạt văn hóa, đêm hội trại "Giai điệu chiến sĩ"	4.14	0.72	Cao

Số liệu từ Bảng 1 chỉ ra sự chênh lệch có ý nghĩa thống kê giữa các hình thức học tập. Nhóm hình thức dạy học Lý thuyết trên lớp nhận mức độ hứng thú thấp nhất (Mean = 2.64; Std = 0.81), trong đó tiết học thuyết giảng thuần túy chỉ đạt Mean = 2.48. Ngược lại, nhóm Hoạt động trải nghiệm đạt điểm số vượt trội (Mean = 4.28; Std = 0.65). Trong các hình thức trải nghiệm, hoạt động "Hành quân dã ngoại, sinh hoạt truyền thống tại di tích lịch sử địa phương" (Mean = 4.42) và "Tình huống diễn tập giả định" (Mean = 4.35) nhận được sự hưởng ứng mạnh mẽ nhất từ sinh viên.

Kết quả này hoàn toàn phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi sinh viên và Lý thuyết học tập trải nghiệm của Kolb (1984). Khi tiếp thu tri thức thông qua hoạt động tương tác, vận động và giải quyết tình huống thực tế, người học được kích thích tối đa. Việc đưa sinh viên thoát khỏi không gian giảng đường chật hẹp để tham gia vào các chuỗi hành động có tính thử thách không chỉ giúp các em dễ dàng tiếp thu kỹ năng quân sự mà còn chuyển hóa cảm xúc từ thụ động, căng thẳng sang chủ động, hào hứng.

3.1.3. Nhận diện các rào cản tâm lý cản trở hiệu quả trải nghiệm

Mặc dù hoạt động trải nghiệm mang lại mức độ hứng thú cao, thực tế triển khai tại Trường Đại học Quy Nhơn vẫn gặp phải một số rào cản tâm lý nhất định. Nghiên cứu tiến hành phân tích các yếu tố cản trở từ phía sinh viên và môi trường sư phạm, kết quả thể hiện ở Bảng 2.

Bảng 2. Các rào cản tâm lý ảnh hưởng đến việc tham gia hoạt động trải nghiệm (N = 350)

TT	Yếu tố rào cản tâm lý	Mean	Std	Mức độ ảnh hưởng
1	E ngại môi trường kỷ luật nghiêm ngặt, áp lực quân phong quân kỷ	3.85	0.84	Cao
2	Tâm lý e ngại thể lực không đáp ứng được các bài tập dã ngoại	3.62	0.91	Cao
3	Khoảng cách tâm lý, sự thiếu linh hoạt trong giao tiếp của giảng viên/sĩ quan	3.48	0.88	Cao
4	Thiếu không gian tự do sáng tạo do kịch bản trải nghiệm còn mang tính áp đặt	3.35	0.82	Trung bình
5	Sự chênh lệch về khả năng hòa nhập tập thể giữa sinh viên các vùng miền	3.12	0.89	Trung bình

Phân tích Bảng 2 cho thấy "E ngại môi trường kỷ luật nghiêm ngặt" (Mean = 3.85) và "E ngại về thể lực" (Mean = 3.62) là hai rào cản tâm lý lớn nhất. Đáng chú ý, yếu tố "Khoảng cách tâm lý trong giao tiếp giữa giảng viên/sĩ quan huấn luyện và sinh viên" nhận điểm số khá cao (Mean = 3.48; Std = 0.88). Phỏng vấn sâu giảng viên cho thấy, nhiều cán bộ huấn luyện mang tác phong quân đội chuẩn mực nhưng đôi khi còn cứng nhắc, thói quen sử dụng mệnh lệnh hành chính thay vì sự đồng hành, động viên sư phạm. Theo Thuyết Tự quyết (Deci & Ryan, 2000), sự thiếu hụt giao tiếp mang tính hỗ trợ này làm giảm cảm giác tự chủ và sự gắn kết (Relatedness) của sinh viên, từ đó làm suy giảm hiệu quả chuyển hóa tâm lý mà hoạt động trải nghiệm hướng tới.

Tóm lại, thực trạng khảo sát khẳng định: Nhu cầu trải nghiệm của sinh viên Trường Đại học Quy Nhơn đối với môn GDQP&AN là vô cùng lớn, nhưng hiệu quả đạt được hiện vẫn bị kìm hãm bởi tư duy dạy học thiên về lý thuyết và các rào cản tâm lý chưa được tháo gỡ. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng để xây dựng các giải pháp tâm lý - sư phạm đồng bộ.

3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động trải nghiệm

Đổi mới kịch bản trải nghiệm theo kỹ thuật "thâm nhập vai" gắn với bối cảnh thực tế và văn hóa địa phương

Thực chứng nghiên cứu cho thấy nhóm hoạt động trải nghiệm tình huống đạt chỉ số hứng thú cao nhất (Mean = 4.35), khẳng định nhu cầu chuyển từ học thụ động sang thực hành tương tác của sinh viên. Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học Quy Nhơn cần thay thế phương pháp huấn luyện thao trường rập khuôn bằng các kịch bản diễn tập giả định có tính mở. Sinh viên được hóa

thân ("thâm nhập vai") vào các lực lượng ứng phó an ninh phi truyền thống thực tế như: đội cứu hộ thiên tai bão lụt miền Trung, lực lượng khắc phục sự cố môi trường biển, hoặc phòng thủ dân sự. Dưới góc độ tâm lý học, kỹ thuật này giúp giải phóng tư duy gò bó, kích thích cơ chế đồng cảm và tinh thần trách nhiệm cá nhân dưới áp lực thời gian mô phỏng. Việc lồng ghép các hành trình dã ngoại gắn liền với di tích lịch sử địa phương (như Căn cứ Núi Bà, Bảo tàng Quang Trung) tạo nên phản ứng cảm xúc tích cực, giúp chuyển hóa tri thức an ninh – quốc phòng khô khan thành niềm tự hào dân tộc và lòng yêu quê hương đất nước một cách tự nhiên, bền vững.

Chuyển đổi phong cách quản lý sư phạm sang mô hình "Đồng hành tâm lý" và "Kỷ luật tích cực"

Khảo sát thực trạng nhận diện rào cản tâm lý lớn nhất của sinh viên là sự e ngại trước tính kỷ luật cứng nhắc (Mean = 3.85) và khoảng cách giao tiếp với giảng viên/sĩ quan (Mean = 3.48). Theo Thuyết Tự quyết (Deci & Ryan, 2000), sự kiểm soát quá mức sẽ làm tổn thương nhu cầu tự chủ (Autonomy) và triệt tiêu động cơ nội tại của người học. Do đó, nhà trường cần tổ chức tập huấn về tâm lý lứa tuổi sinh viên nhằm giúp đội ngũ cán bộ huấn luyện chuyển đổi từ vai trò "người ra lệnh" sang "người chỉ huy tinh thần – người đồng hành". Việc áp dụng nguyên tắc "kỷ luật tích cực" đòi hỏi giảng viên giải thích rõ mục đích thực tiễn của từng quy định quân trường thay vì bắt buộc tuân thủ mù quáng. Khi sinh viên mắc lỗi, giảng viên ưu tiên nhắc nhở mang tính xây dựng, lấy sự thấu hiểu và động viên làm chủ đạo. Sự nâng đỡ về mặt tâm lý này giải tỏa trạng thái căng thẳng thần kinh, tạo dựng môi trường an toàn về cảm xúc, từ đó thúc đẩy sinh viên tự giác chấp hành kỷ luật.

Mở rộng không gian tự quản và kích hoạt tinh thần hợp tác nhóm trong sinh hoạt tập thể

Thỏa mãn nhu cầu về sự gắn kết (Relatedness) là động lực tâm lý mạnh mẽ giúp sinh viên vượt qua các khó khăn thể chất trong môi trường quân trường. Để phát huy tiềm năng này, giải pháp sư phạm cần hướng vào việc giao quyền tự quản nhiều hơn cho sinh viên trong các chuỗi sinh hoạt tập thể. Trung tâm GDQP&AN nên thành lập các Ban Tự quản sinh viên theo mô hình tiểu đội/đại đội và trao quyền để các em tự thiết kế, điều hành các hoạt động văn hóa – thể thao quân sự như: cuộc thi "Giai điệu chiến sĩ", hội thao quân sự, thiết kế báo tường số hay đêm lửa trại chia sẻ cảm xúc. Khi được chủ động bàn bạc, phân công nhiệm vụ và chịu trách nhiệm về sản phẩm chung, sinh viên không chỉ thỏa mãn nhu cầu khẳng định giá trị bản thân mà còn phát triển các kỹ năng mềm cốt lõi như làm việc nhóm, lãnh đạo và giải quyết xung đột. Tình đồng chí, đồng đội tôi luyện qua trải nghiệm sẽ trở thành điểm tựa tâm lý, biến kỳ học quân sự từ "nghĩa vụ nặng nề" thành "ký ức thanh xuân có giá trị".

Đổi mới kiểm tra – đánh giá quá trình gắn liền với công cụ "Nhật ký phản ánh" và hiện đại hóa hạ tầng mô phỏng

Nhằm khắc phục triệt để tâm lý học phó mặc, đối phó (Mean = 4.25), nhà trường cần tái cấu trúc khung đánh giá theo hướng ưu tiên đánh giá quá trình (Formative Assessment). Tỷ trọng điểm đánh giá quá trình trải nghiệm cần tăng lên 50%, đồng thời giảm điểm thi lý thuyết tự luận thuần túy xuống 20%. Tiêu chí đánh giá tập trung ghi nhận thái độ nỗ lực, kỹ năng xử lý tình huống và tinh thần hợp tác nhóm. Áp dụng công cụ Nhật ký phản ánh (Reflective Journal) để sinh viên tự ghi nhận, phân tích sự chuyển biến nhận thức và cảm xúc sau mỗi bài tập dã ngoại theo Chu trình Kolb. Bên cạnh đó, việc quy hoạch lại thao trường tích hợp đa năng và đưa công nghệ mô phỏng 3D/VR (bắn súng 3D, bản đồ số) vào giảng dạy sẽ nâng cao tính chân thực của môi trường huấn luyện. Sự hiện đại hóa này vừa kích thích trí tò mò, khám phá, vừa giúp sinh viên nhận thấy sự tiến bộ về năng lực cá nhân (Self-efficacy), tạo động lực đầu tư công sức vào môn học.

IV. KẾT LUẬN

Nghiên cứu khẳng định đổi mới phương pháp dạy học theo tiếp cận hoạt động trải nghiệm là giải pháp tâm lý – sư phạm mang tính đột phá nhằm "mềm hóa" môn GDQP&AN cho sinh viên Trường Đại học Quy Nhơn. Kết quả thực chứng chỉ ra sự mâu thuẫn giữa nhu cầu tự chủ, thích tương tác của lứa tuổi sinh viên với phương pháp truyền thụ lý thuyết và kỷ luật quân sự áp

đặt một chiều. Việc chuyển hóa từ học tập thụ động sang chuỗi hành động trải nghiệm thực tế không chỉ giải tỏa hiệu quả các rào cản tâm lý e ngại, gượng ép mà còn chuyển hóa động cơ nghĩa vụ thành hứng thú và động cơ nội tại bền vững. Hệ thống 4 giải pháp trọng tâm được đề xuất—bao gồm kịch bản "thâm nhập vai" gắn với văn hóa địa phương, phong cách quản lý đồng hành tâm lý, mô hình sinh viên tự quản và đổi mới đánh giá quá trình—cung cấp cơ sở khoa học thiết thực giúp nhà trường nâng cao chất lượng GDQP&AN, góp phần rèn luyện bản lĩnh, kỹ năng sống và lòng tự hào dân tộc cho thế hệ trẻ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Deci, E. L., & Ryan, R. M. (2000). The “what” and “why” of goal pursuits: Human needs and the self-determination of behavior. Psychological Inquiry, 11(4), 227–268.

Kolb, D. A. (1984). Experiential learning: Experience as the source of learning and development. Prentice-Hall, Englewood Cliffs, NJ.

Phan Xuân Dũng. (2018). Quản lý quá trình đào tạo giáo viên Giáo dục quốc phòng và an ninh ở các trường đại học hiện nay [Sách chuyên khảo]. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Đào Thị Ngọc Minh, & Nguyễn Thị Hằng. (2018). Học tập trải nghiệm – Lý thuyết và vận dụng vào thiết kế, tổ chức hoạt động trải nghiệm trong môn học ở trường phổ thông. Tạp chí Giáo dục, 433(1), 36–40.

Nguyễn Đức Sơn. (2018). Giáo trình Tâm lý học phát triển. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.